

SỬ THƠ
CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

Hoà thượng Thích Thọ Lạc

SỬ THƠ
**CUỘC ĐỜI
ĐỨC PHẬT**

- Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2026

LỜI GIỚI THIỆU

Sử thơ Cuộc đời Đức Phật (Tập 1) của Hoà thượng Thích Thọ Lạc - Trưởng ban Văn hoá Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam - là một trường thi kể liên tục hành trạng Đức Phật Thích Ca, từ đêm đản sinh nơi vườn Lâm Tỳ Ni, qua những năm tháng thái tử dạo bốn cửa thành chứng kiến cảnh sinh - lão - bệnh - tử, quyết chí xuất gia tìm đạo, sáu năm khổ hạnh nơi rừng già, đến đêm thành đạo dưới cội Bồ đề, rồi trọn đời hoàng hoá: thuyết Tứ Diệu Đế, lý Vô Ngã, độ năm anh em Kiều Trần Như, độ ba anh em Ca Diếp và một nghìn vị đạo sĩ thờ lửa, độ vua Tần Bà Sa La, trở lại hoàng cung độ vua cha và hoàng tộc, nhận sự cúng dường của trưởng giả Cấp Cô Độc và thái tử Kỳ Đà, cho phép Ni giới xuất gia, thuyết pháp “Sống Một Mình”, chỉ dạy Pháp Lục Hoà cho Tăng đoàn, giảng kinh Tứ Niệm Xứ, ấn chứng cho ngài Ma Ha Ca Diếp, luận giải Thập Nhị Nhân Duyên và Bát Đại Nhân Giác. Đây là hình thức “sử

thơ” - diễn ca lịch sử bằng thơ - một thể loại có gốc rễ lâu đời trong văn học Phật giáo và văn học dân tộc, gần với truyền thống ghi chép tiểu truyện cao tăng bằng văn vần mà “*Thiền uyển tập anh*” là một trong những mẫu mực sớm nhất còn lưu lại.

Về nội dung tư tưởng, bên cạnh mạch tự sự cuộc đời Đức Phật, tác phẩm dành nhiều dung lượng cho các bài pháp cốt lõi của đạo Phật - Tứ Diệu Đế, Vô Ngã, Nhân Duyên, Tứ Niệm Xứ, Lục Hoà, Bát Đại Nhân Giác - được chuyển thành thơ mà vẫn cố gắng giữ đúng tinh thần và thuật ngữ nguyên bản. Đó là một thử thách không nhỏ đối với người sáng tác: làm sao để giáo lý vốn được trình bày cô đọng, chặt chẽ trong kinh điển vẫn giữ được độ chính xác khi được diễn đạt qua văn điệu, đồng thời trở nên gần gũi, dễ tụng đọc hơn với người Phật tử bình dân.

Điểm đáng chú ý về mặt hình thức nghệ thuật là tác giả không gò toàn bộ trường thi vào một thể thơ duy nhất, mà chủ động đan xen nhiều thể theo từng đoạn nội dung: thất ngôn tứ tuyệt cho những đoạn tự sự nhanh, song thất lục

bát cho những đoạn vừa kể vừa ngâm nga trầm lắng, lục bát thuần cho những đoạn thuyết pháp cần chuyển tải nghĩa lý sâu (tiêu biểu là trọn vẹn kinh Tứ Niệm Xứ được diễn thành lục bát), và thơ bốn - năm chữ ngắn, dồn dập cho những đoạn liệt kê giáo lý theo khuôn kệ tụng (Tam vô lậu học, Bát Đại Nhân Giác). Sự phối hợp thể loại linh hoạt ấy khiến trường thi vừa giữ được tính tự sự liên tục của một bộ sử, vừa có được nhịp điệu phong phú của một tác phẩm thơ ca, tránh sự đơn điệu vốn dễ gặp ở những trường thi kể chuyện dài hơi.

Về mặt câu chữ, bản thảo đã qua một đợt hiệu đính kỹ về luật bằng-trắc và gieo vần theo từng thể thơ cụ thể mà từng đoạn sử dụng, cùng một đợt rà soát riêng về câu chữ, hình ảnh thơ, nhằm bảo đảm tính chuẩn mực về hình thức, đồng thời cố gắng giữ trọn vẹn tinh thần, thuật ngữ Phật học, tên riêng và trình tự sự kiện trong hành trạng Đức Phật mà tác giả - vốn không chuyên về niêm luật thi ca - đã gửi gắm.

Hà Nội, tháng 8 năm 2026

PGS.TS. Nguyễn Hữu Sơn

Viện Văn học - Viện Hàn lâm KHXH

Việt Nam

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhà xuất bản Khoa học xã hội trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc tập *Sử thơ Cuộc đời Đức Phật* (Tập 1) của Hoà thượng Thích Thọ Lạc, Trưởng ban Văn hoá Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Là cơ quan xuất bản gắn liền với hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có lĩnh vực văn hoá, tôn giáo, tộc người, Nhà xuất bản Khoa học xã hội xác định việc công bố các sáng tác văn học mang đậm dấu ấn văn hoá Phật giáo Việt Nam - một bộ phận cấu thành quan trọng của di sản văn hoá dân tộc - là một phần trong định hướng xuất bản phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phổ biến tri thức về đời sống tinh thần, tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Tác phẩm là một trường thi kể liên tục cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chia hai phần: Phần I thuật lại từ khi đản sinh đến khi thành đạo dưới cội Bồ-đề; Phần II thuật lại quá trình Đức Phật chuyển Pháp

luân và hoằng hoá - từ bài pháp Tứ Diệu Đế đầu tiên tại vườn Lộc Uyển, qua việc thu nhận các đệ tử lớn và giáo hoá vua chúa, trưởng giả, đến những bài kinh nền tảng như Vô Ngã, Nhân Duyên, Tứ Niệm Xứ, Lục Hoà, Bát Đại Nhân Giác. Về mặt hình thức nghệ thuật, tác phẩm sử dụng đan xen chủ động theo từng đoạn nhiều thể thơ truyền thống của dân tộc - thất ngôn, song thất lục bát, lục bát và thơ ngắn chữ - cho thấy nỗ lực kết hợp giữa tính chuẩn xác của một tác phẩm mang tính sử liệu - giáo lý với hình thức biểu đạt giàu nhạc điệu, gần gũi với truyền thống diễn ca của văn học dân tộc.

Bản thảo đưa vào xuất bản đã được rà soát, hiệu đính về mặt câu chữ, hình ảnh thơ và niêm luật bằng-trắc, gieo vần theo từng thể thơ cụ thể.

Nhà xuất bản Khoa học xã hội xin trân trọng giới thiệu tác phẩm cùng bạn đọc gần xa, đồng thời mong nhận được những ý kiến đóng góp để công tác xuất bản các ấn phẩm về văn hoá, tôn giáo ngày càng hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẦN I
MỪNG ĐỨC PHẬT ĐẢN SINH
VÀ THÀNH ĐẠO

A. MỪNG PHẬT ĐẢN SINH

Trống Bát Nhã⁽¹⁾ ngân trong trần thế
Hoa Ưu Đàm⁽²⁾ thơm ngát mệnh mang,
Trên trời cao rực ánh trăng vàng
Dưới trần thế ngàn hoa đua nở.

Bên Ấn Độ, thành Ca Tỳ La Vệ
Có đức vua Tịnh Phạn⁽³⁾ nhân từ
Cả kinh thành lạc nghiệp an cư
Dân kính phục Ma Da⁽⁴⁾ hoàng hậu

Lòng thương chúng ngàn năm lưu dấu
Dạ nhân từ muôn thuở khắc ghi.

Đêm trăng thanh giấc mộng diệu kỳ
Bà thấy voi sáu ngà bay xuống
Quần thêm đoá sen hồng thơm ngát
Bồng sa vào hông phải của bà

Trên không trung trỗi tiếng hát ca
Mừng cho cõi Sa-bà⁽⁵⁾ có Phật.

Giấc mộng lành, bà vừa tỉnh giấc
Khắp khuê phòng thơm ngát mùi hương
Bà tau qua giấc mộng lạ thường
Vua mừng rỡ cho điềm cao quý.

Cả thần dân vui ca hoan hỷ
Khắp nơi nơi loan báo tin mừng
Chim líu lo hoa nở thơm lừng
Mừng hoàng tộc có người nối dõi.
Nay nhằm lúc thời kỳ sinh nở
Hoàng hậu về quê mẹ dưỡng sinh
Lâm Tỳ Ni hoa nở lung linh
Đưa tay hái bồng sinh thái tử.

Bước bảy bước buông lời ngọc ngữ
Bảy hoa sen đỡ gót chân Ngài
Cõi Sa-bà có một không hai

Mừng Đức Phật đản sinh nhân thế.

Vua Tịnh Phạn mừng vô số kể
Lệnh kinh thành yến ẩm treo hoa
Liền đặt tên là Tất Đạt Đa
Cả trăm họ vui mừng khắp chốn.

Phật sinh năm sáu trăm hai bốn
Trước công nguyên, trăng sáng tháng tư
Nay trần gian toả ánh đại từ
Hoa bất diệt nở trên trần thế.

Tịnh Phạn vương thoả lòng mong đợi
Truyền các thầy đoán tướng con mình
A Tư Đà⁽⁶⁾ trước điện xin trình,
Được xem tướng đoán cho thái tử.

Thấy trước ngực hiện ngay chữ vạn
Tướng quang minh, giác ngộ cứu đời
Trước bề rồng ngài nở nụ cười

Rằng thái tử tìm ra chân lý.

Rồi bỗng chốc ngài rơi dòng lệ
Tịnh Phạn vương liền hỏi nguyên nhân
Ngài ghen ngào bước tới râu rắng:
“Thần không được nghe lời châu ngọc
Tội phận mình nên thần than khóc
Chẳng chuyện gì xảy đến hoàng gia
Ôi mừng vui cho cõi Sa-bà
Sẽ có Phật độ sinh thoát tử”.

Bảy ngày sau hạ sinh thái tử
Hoàng hậu Ma Da rời dương trần
Dứt nghiệp duyên phúc đức trọn phần
Bà thác sinh cõi trời Đạo Lợi.

Có bà dì được vào cung nội
Kiều Đàm Di⁽⁷⁾ thay thế mẹ hiền
Tịnh Phạn vương lắm nỗi ưu phiền
Sợ thái tử xuất gia tầm đạo.

B. THÁI TỬ ĐẠO BỒN CỦA THÀNH - NGỘ RA TỬ KHỔ

Lễ hạ điền dưới cây hồng táo
Tất Đạt Đa trầm tư sớm trưa,
Thấy muôn loài mạnh được yếu thua
Thái tử xót nhân tình thế thái.

Tịnh Phạn vương lòng càng lo ngại
Bèn xây thêm cung điện bốn mùa
Khi trưởng thành truyền lại ngôi vua
Lệnh thầy giỏi dạy cho thái tử.

Chốn cung son nghĩ rằng giam giữ
Nơi các đài thái tử vui lòng
Vua nghĩ rằng: kết sợi chỉ hồng
Thì thái tử sẽ quên mùi đạo.

Trên nhung lụa, dưới nhiều châu báu

Vua ban hôn công chúa đoan trang
Da Du Đà La⁽⁸⁾, lá ngọc cành vàng
Người đức hạnh con vua Thiện Giác.

Vua nghĩ rằng: đêm ngày ca hát
Lại có thêm con trẻ Hầu La
Vua yên lòng nơi chốn triều ca
Sẽ truyền lại ngôi vương thái tử.

Cánh phượng hoàng dễ đâu giam giữ
Bước chân từ chẳng chút ngại ngần,
Xin vua cha tìm hiểu nhân gian
Dạo bốn cửa hiểu thêm lê thứ.

Lệnh Xa Nặc⁽⁹⁾ hầu bên thái tử
Lệnh không cho thấy cảnh khổ đau
Bốn cửa thành rực rỡ sắc màu
Luôn ca hát vui lòng thái tử.

Muôn hoa sắc thắm
Ngàn tia tươi hồng
Ra cửa phía đông
Người vui trẩy hội.

Xa Nặc ơi, hãy cho ta hỏi?
Người kia sao tóc bạc phơ
Tay nường gậy trúc, mắt mờ, lưng cong
Đứng đi dáng vẻ không xong
Nhìn người, ta thấy cõi lòng xót thương.

Thần râu: thái tử tỏ tường
Trẻ đây - già đó, chuyện thường thế gian
Chao ôi! Dù sống cung son
Thân này già cõi mồi mòn có chi.

Cửa Nam* Xa Nặc mau đi
Hãy cho ta hỏi, tiếng gì rên la?
Nhìn người lở loét xót xa
Hỡi này Xa Nặc, râu qua tỏ tường.

Thần xin nói cảnh đau thương:

Mang thân phải bệnh, đoạn trường,
Ngài ơi!

Trong lòng thái tử tả tơi

Mang thân già, bệnh, kiếp người khổ
thay.

Cửa Tây* người đó là ai

Sao nằm bất động, không ai ngó ngang?

Hình như có ngọn lửa tàn

Sắp thiêu thân xác, muôn ngàn khổ đau.

Xa Nặc ơi, hãy nói mau

Vì sao có cảnh ghen ngào tang thương?

Thần xin nói rõ tận tường:

Đó là người chết, đoạn trường thế gian.

Giọt châu lệ đổ chứa chan,

Xót thương nhân loại có an đâu nào!

Vội cùng Xa Nặc bước mau

Đến thành phía Bắc* thấy người trang
nghiêm

Sa-môn⁽¹⁰⁾ thoát tục ứng điềm,
Gợi lòng thái tử ngộ thêm cõi đời
Dương trần muốn được thanh thoi
Mau tìm chân lý cứu đời an vui.

C. THÁI TỬ XUẤT GIA VÀ THÀNH ĐẠO

Về cung, thái tử xót xa,
Quyết xin Vương Phụ, xuất gia tu hành
Dấu con rời khỏi kinh thành
Khi thành chính quả, quay nhanh
hoàng cung.

Nửa đêm lập chí đại hùng
Đi cùng Xa Nặc, lánh cung xuất gia.
Tóc xanh gửi lại hoàng gia
Nhấn cùng công chúa, mẹ cha yên lòng.

Vì thương khắp cõi hồng trần
Tìm ra chân lý, dứt phần trầm luân.
Thời gian thấm thoát qua mau
Tháng năm học đạo, đổi trao đạo mầu.

Sáu năm khổ hạnh dãi dầu
Quyết tìm chân lý, thân sầu héo hon.
Khác chi tìm lụn dầu mòn
Ngài lặn ngã gục, hơi còn mỏng manh.

May thay! nơi chốn rừng xanh
Tu-xà-đa⁽¹¹⁾ dâng sữa tinh anh cứu Ngài
Ngộ rồi ép xác là sai
Chọn đường trung đạo, mở khai đạo
vàng.

Ni Liên Thiền chảy nhẹ nhàng
Bồ-đề thệ nguyện rõ ràng thâm sâu
Khi nào chúng đắc đạo mầu
Hoàn toàn giác ngộ, ngộ hầu đứng lên.

Nhớ lời đại nguyện không quên
Sao Mai vừa mọc, đắc nên đạo vàng
Mười phương pháp giới reo vang
Mừng thay Đức Phật, hào quang sáng
ngời.

Chư Thiên trỗi nhạc vang trời
Hiện thân thỉnh Phật, cứu đời khổ đau!
Lời vàng Đức Phật truyền trao
Chúng sinh Phật tính khác nào ta đâu.

Người chứng trước, kẻ chứng sau
Vì đồng Phật tính, khác nào người ơi
Từ đây ánh đạo gần kề,
Bước chân xuất thế, Bồ-đề mở khai.

Sáng soi trong cõi trần ai
Giúp người khai ngộ Như Lai của mình
Đạo vàng muôn thuở lung linh
Chân từ nhẹ bước, độ sinh muôn loài.

PHẦN II

**ĐỨC PHẬT CHUYỂN PHÁP LUÂN
VÀ GIÁO HÓA**

A. PHẬT THUYẾT KINH - TỨ DIỆU ĐỀ

Chân từ nhẹ bước độ nhân sinh
Trí tuệ sáng soi khắp hữu tình
Lộc Uyển trang nghiêm bày diệu pháp
Vườn Nai thanh tịnh hiện quang minh.

Bước chân xuất thế nhẹ như mây
Hiện ánh từ quang khắp đó đây
Chuyển pháp luân - nơi vườn Lộc
Uyển⁽¹²⁾
Thuyền từ đưa rước khách trần ai.

Anh em năm vị Kiều Trần Như⁽¹³⁾
Kính Đức Như Lai phát đại từ
Thỉnh pháp đồng quy bên Đức Phật
Đầu tiên Tứ Đế hiển chân như.

*(Trích dẫn kinh Chuyển Pháp Luân của
Giáo hội Phật giáo Việt Nam)*

“Đức Phật từ bi giảng dạy:

Này các vị Tỳ-khưu⁽¹⁴⁾, có hai thái cực

Người tu nên tránh

Một là khoái lạc, say đắm ngũ dục

Hai là khổ hạnh, ép xác hành thân

Hai con đường này, đưa đến hậu quả

Hủy hoại thân tâm,

Con đường Như Lai, đã tìm ra được

Là đường Trung đạo, tránh hai cực đoan

Đem đến trí tuệ, giải thoát an vui.

Có tám chi phần:

Nhận thức chân chính, tư duy chân
chính

Ngôn ngữ chân chính, hành động
chân chính

Sinh kế chân chính, chuyên cần chân
chính

Chú ý chân chính, định tâm chân chính

Chính Trung đạo này, Như Lai đã đi
Đạt được trí tuệ, giải thoát an lạc.

Này các Tỳ-khưu, giác đạo là gì?

Chính là con đường, đối diện khổ đau

Mà nhận thức được, nguyên nhân
sinh khổ

Vì muốn thoát khổ, tìm ra nguyên nhân

Diệt trừ khổ đau, do vậy nhận thức

Là điểm khởi đầu, phát khởi tư duy

Ươm mầm trí tuệ, soi sáng tất cả

Ngôn từ, hành động, sinh kế, chuyên
cần

Điều hợp chính đạo, giúp cho hành giả

Xa lánh ràng buộc, giải thoát an vui.

Này các Tỳ-khưu, có bốn sự thật

Người tu phải thấy:

Sự thật về khổ, nguyên nhân sinh khổ

Sự thật hết khổ, con đường thoát khổ

Bốn sự thật ấy, mẫu nhiệm vô cùng

Gọi Tứ Diệu Đế.

Này các Tỳ-khưu!

Sự thật thứ nhất, là hiện tượng khổ

Sinh, già, bệnh, chết, buồn giận ghen tức

Lo lắng sợ hãi, thất vọng khổ não

Chia cách người thân, chung đụng kẻ ghét

Tham lam bám víu, năm uẩn là khổ.

Sự thật thứ hai:

Nguyên nhân sinh khổ, vì tâm mê muội

Không thấy, không biết, bản chất thân tâm

Cội nguồn sự sống, nên bị ngọn lửa

Tham đắm giận hờn, ghen tức sầu não

Lo lắng sợ hãi, thất vọng buồn chán

Đốt cháy hành hạ.

Sự thật thứ ba:

Chính là Niết-bàn, chấm dứt khổ đau

Nhờ có tuệ giác, thấy rõ biết rõ

Sự thật bản thân và về cuộc đời

Sầu não tan biến, phát sinh hỷ lạc.

Sự thật thứ tư:

Con đường thoát khổ, gồm tám chi phần
Như Lai đã dạy! nhớ nghĩ thực hành
Trong mọi thời gian và bốn sự thật
Cần phải thấu hiểu, siêng năng thực hành

Sẽ sớm đạt được, Niết-bàn giải thoát.”

Phật thuyết kinh Chuyển Pháp Luân⁽¹⁵⁾
Mười phương pháp giới ngập tràn
hân hoan

Chư Thiên hoan hỷ ca vang,
Khắp nơi rực sáng, hào quang rạng ngời
Kiều Trần Như đã ngộ sâu,
Thật là hy hữu, nhiệm mầu bài kinh.

B. ĐỨC PHẬT THUYẾT KINH VÔ NGÃ

Mấy ngày sau, tại vườn Lộc Uyển
Năm anh em A Nhã Trần Như
Nương nhờ ánh sáng đại từ
Nghe kinh vô ngã, đoạn trừ tử sinh.

Phật mới dạy: sắc thân vô ngã ⁽¹⁶⁾
Thân hợp thành duyên giả mà thôi
Tuệ tri thường quán chiếu soi
Thân già, bệnh, chết, kiếp người có chi.

Thọ, tướng uẩn cũng y như thế
Hành, thức thì có khác chi đâu
Xét ra năm uẩn⁽¹⁷⁾ là không
Vì không bản thể, vốn không tự thường.

Nghe Phật thuyết pháp lành vi diệu

Năm anh em thấu hiểu tận tường
Ngộ ra vô ngã, vô thường
Ngộ ra năm uẩn giai không có gì.

Nhờ Đức Phật từ bi giảng dạy
Chứng ngộ tâm, sợ hãi tiêu tan
Anh em đồng chứng Niết-bàn
Đắc A-la-hán⁽¹⁸⁾ lạc an tức thời.

Vừa lúc ấy, đất trời toả sáng
Ôi! vui mừng trí tuệ bừng khai
Cúi đầu đỉnh lễ Như Lai
Bài kinh vô ngã sáng khai thể trần.

C. ĐỨC PHẬT ĐỘ NGÀI DA XÁ VÀ LẬP TĂNG ĐOÀN

Mấy ngày sau, đạo lành khai mở
Bởi duyên xưa gặp gỡ Như Lai
Người này chán cảnh trần ai
Tên là Da Xá⁽¹⁹⁾, gặp Ngài trình thưa.

Bạch Thế Tôn: con vừa tỉnh giấc
Thấy thân người, nhan sắc có chi
Mượt mà khi tuổi xuân thì
Thời gian thấm thoát cấp kỳ già nua.

Con nhàm chán thỉnh thưa Đức Phật
Phật từ bi dẫn dắt con đi
Như Lai đượm vẻ từ bi
Hỡi này Da Xá, có chi đau buồn!
Luật trần thế vô thường, vô ngã
Mang thân người với cả nghiệp duyên

Bởi vì năm uẩn không yên
Xét ra năm uẩn do duyên hợp thành.
Không tự tính kết thành do nghiệp
Mười hai duyên nối tiếp bao đời
Quán xem thân xác con người
Sinh, già, bệnh, chết, đến rồi lại đi.

Này Da Xá, chớ nghi ngờ nữa
Do thiện duyên từ thuở xa xưa
Đời nay ông được giàu sang
Con nhà trưởng giả hiện đang phúc
lành.

Như Lai thuyết ngọn ngành ông rõ
Hãy bình tâm, xả bỏ não phiền
Thế gian cõi tạm đâu yên
Ngôi nhà tự tính, diệu huyền thâm sâu.
Sống đục lặc thêm sầu thêm khổ
Hạnh Sa-môn khắp chỗ lặc an
Đắm say ngũ dục suy tàn
Sống đời phẩm hạnh, ngập tràn niềm
vui.

Này Da Xá, luân hồi lên xuống
Nào khác chi dây cuốn nghiệp duyên
Hãy mau tháo mở xích xiềng
Sống đời phẩm hạnh, xa phương
phong lưu.

Hạnh Sa-môn tịnh tu giải thoát
Sớm xa lìa ngũ dục kéo lôi
Một phen giải thoát luân hồi
Từ bi, trí tuệ sáng soi cứu đời.

Nghe Thế Tôn giảng lời cao quý
Da Xá con không thể nghĩ bàn
Nương nhờ ánh đạo từ quang
Con nay tỉnh ngộ, nhẹ nhàng khổ đau.
Nay con nguyện, Phật đâu con đó
Theo chân Ngài dải gió dầm sương
Miễn con giác ngộ chân thường
Đời đời, kiếp kiếp theo đường Như Lai.

Này Da Xá: ông nay giác ngộ
Hãy tự tâm, tự độ nghiệp duyên
Mừng ông đoạn dứt não phiền
Đắc A-la-hán hiện tiền an vui.
Ngài Da Xá thỉnh mời Đức Phật
Thỉnh Phật về tỉnh giác mẹ cha
Khắp cùng đạo hữu gần xa
Với cùng quyến thuộc chung nhà
Như Lai.

Thật hy hữu! Đức Ngài Da Xá
Giác ngộ rồi độ cả người thân
Từ đây có Phật, Pháp, Tăng
Giáo đoàn thanh tịnh, mãi hằng quy y.

**D. ĐỨC PHẬT ĐỘ NGÀI CA DIẾP
(UU LÂU TẦN LOA)
VÀ BÀI KINH NGỌN LỬA**

Lòng từ bi, Phật đi hoá độ
Bởi thiện duyên, Ca Diếp⁽²⁰⁾ gặp Ngài
Thành tâm quỳ trước Như Lai
Thỉnh mời Đức Phật, đến nơi Đạo Tràng.

Ngài Ca Diếp luận bàn với Phật
Ngài hỏi rằng: các pháp về đâu?
Tu thờ thần lửa bấy lâu
Mà không liễu ngộ, thâm sâu diệu
huyền.

Phật mới dạy: do duyên gấn kết
Khi duyên sinh, thì các pháp sinh
Pháp không có ngã một mình

Trùng trùng duyên khởi, tạo thành pháp đây.

Khi hết duyên, pháp này chấm dứt
Rồi đủ duyên, pháp lại tạo ra
Khắp trong vũ trụ hà sa
Duyên sinh, duyên diệt đó mà có chi.

Như năm uẩn đến đi duyên khởi
Khi hết duyên năm uẩn về không
Thật là ngũ uẩn vốn không
Sắc không, không sắc, bặt lòng mà chi.
Phải thấy rõ diệt sinh năm uẩn
Nên không theo trần cảnh mê lầm
Phút giờ làm chủ vọng tâm
Thường hằng sống với chân tâm của mình.

Ngài Ca Diếp biết mình sai lạc
Vội lạy quỳ, nhỏ hạt châu rơi
Từ nay cho đến đời đời

Tu theo chân lý rạng ngời Thế Tôn!

Phật từ bi ôn tồn dạy tiếp:

Đây bài kinh ngọn lửa thế gian

Lửa tham, dục vọng dăng tràn

Lửa sân thiêu đốt muôn ngàn khổ đau.

Lửa si mê phủ màu đen tối

Bởi vô minh dẫn lối mê lầm

Người không dập tắt lửa tâm

Tạo ra ác nghiệp, lạc lầm nẻo mê.

Nay giác ngộ trở về tự tính

Giới trang nghiêm xa lánh hồng trần

Tĩnh tâm làm chủ sáu căn

Giữ gìn sáu thức, sáu trần không mê.

Hãy tinh tiến, bồ đề khai mở

Trong phút giờ tỉnh thức tâm an,

Đây bài pháp lửa tham sân

Như Lai giảng dạy ân cần, vui mừng.

Vừa khi ấy núi rừng yên lặng

Ánh hào quang toả sáng muôn nơi

Nghe xong bài pháp tuyệt vời

Chư Tăng hoan hỷ, nhiều người
chúng tâm.

E. ĐỨC PHẬT ĐỘ VUA TÂN BÀ SA LA VÀ DẠY NĂM GIỚI CỦA NGƯỜI CƯ SĨ TẠI GIA

Phật cùng với tăng đoàn du hoá
Đến khu rừng Vương Xá nghỉ chân
Phật rằng: Hỡi các chư Tăng
Đây là bài kệ Phật hằng khuyên răn:

“Không nên làm điều ác
Cố gắng làm việc lành
Giữ tâm ý trong sạch
Lời chư Phật dạy khuyên.”

Nghe Phật dạy chư Tăng chứng đạo
Nguyện trọn đời y giáo phụng hành
Lời vàng vang khắp kinh thành
Vua thành Vương Xá kinh hành đến
ngay.

Tần Bà Sa La⁽²¹⁾, vua ngài hiền đức
Vy Đề Hy, đáng bậc mẫu nghi
Dẫn theo thái tử cùng đi
Tên A Xà Thế quy y Phật Đà.

Phật thương xót chỉ ra diệu pháp
Năm giới điều phù hợp căn cơ
Cho hàng cư sĩ nương nhờ
Quốc gia hưng thịnh, đến bờ an vui.

Giới thứ nhất* là không sát hại
Không giết người, vạ loại chúng sinh
Sinh linh sự sống như mình
Muôn loài sợ chết, như mình khác đâu!

Tránh nghiệp sát khổ sâu tan mất
Lòng từ bi nảy nở trong tâm
Giới này nào khác hương trầm
Bay xa khắp chốn, gieo mầm yêu thương.

Giới thứ hai* là không trộm cướp
Không gạt lường tài sản của ai
Của người nước mắt, mồ hôi
Sao đành trộm cướp để người khổ đau.

Tránh trộm cướp, nước giàu dân mạnh
Không gạt lường, phẩm hạnh thanh cao
Yêu thương giúp đỡ lẫn nhau
Quốc gia phát triển mạnh giàu vững yên.

Giới thứ ba * tà dâm nên tránh
Không hại xâm tiết hạnh con người
Không gây khổ não trên đời
Buộc dây oan trái cũng vì tà dâm.
Vì tham dục đoạn mầm trí tuệ
Bởi tà dâm tuổi lệ tuôn tràn
Gia đình hạnh phúc ly tan
Làm cho phong hoá suy tàn tối đen.

Không tà dâm thấp hèn tiêu mất

Sống thuỷ chung son sắc một lòng
Đem nhân hạnh đức gieo trồng
Quả lành hạnh phúc, núi sông vững
bền.

Giới thứ tư * là không nói dối
Không nói lời chia rẽ lẫn nhau
Chuyện không nói có, pha màu
Đem ba tác lưởi gieo sâu thị phi.

Không vọng ngữ đoạn ly phiền não
Nói lời ngay khẩu tạo duyên lành
Lời vàng ý ngọc cao thanh
Nói lời hoà ái, uy danh khắp cùng.

Giới thứ năm * không dùng tửu sắc
Rượu uống vào thân thể chẳng yên
Bước đi lảo đảo ngã nghiêng
Hôn trầm trí não, đảo nghiêng quay
cuồng.

Không uống rượu, nổi buồn tan biến
Không tạo ra những chuyện sai lầm
Giúp cho khoẻ mạnh thân tâm
Giúp cao dân trí, vững tâm nước nhà.

Năm giới luật phân rành cạn tỏ
Hàng tại gia xem đó giữ gìn
Nếu người phát khởi chân tâm
Quy y tam bảo truyền năm giới này.

Vua cảm động, chứng ngay quả vị
Tu Đà Hoàn, phẩm vị cao thanh
Liên ban lệnh khắp kinh thành
Truyền trao năm giới tu hành tại gia.

Bạch Thế Tôn: “Thật là vi diệu!
Hàng xuất gia trực liễu chân tâm
Thật là Phật pháp cao thâm
Nay con nguyện mãi khắc tâm đức
Ngài.”

Bạch Thế Tôn: “Cách vài ba dặm
Có khu rừng xinh đẹp Trúc Lâm
Con xin cung kính bạch rằng,
Cúng dàng Đức Phật, chư Tăng tu
hành.”

Phật ầu chứng lòng thành tác bạch
Các chư Tăng một mạch tiến hành
Dựng xây tịnh xá Trúc Lâm
Từ đây Phật pháp cao thâm phổ truyền.

F. ĐỨC PHẬT DẠY TĂNG ĐOÀN PHẢI AN CƯ KIẾT HẠ VÀ HOÁ ĐỘ NGÀI TRƯỞNG TRẢO PHẠM CHÍ ⁽²²⁾

Nơi Trúc Lâm thánh hiền quy tụ
 Chốn tịnh thanh hội đủ cơ duyên
 Xá Lợi Phất⁽²³⁾, Mục Kiền Liên⁽²⁴⁾
 Quy y theo Phật chứng liên diệu tâm.

Lại có thêm bạn thân Da Xá
 Phú Lâu Na⁽²⁵⁾ cũng đã quy y
 Theo chân Đức Phật từ bi
 Chứng A-la-hán, đoạn ly nghiệp trần.

Phật dạy bảo: “Tăng đoàn nên biết
 Khi mùa mưa, nhiều việc phải tương
 Các loài bò sát bên đường
 Chư Tăng khát thực trên đường dẫm
 lên.

Ba tháng mưa, an cư kiết hạ
Hàng tại gia dâng phẩm cúng dàng
Chư Tăng thanh thoát nhẹ nhàng
Tam vô lậu học là đường Phật môn.”

Phật thuyết pháp hạnh ngôn từ ái
Các chư Tăng cúi lạy vâng lời
An cư kiết hạ khắp nơi
Viên tròn đức hạnh, sáng ngời chân tâm.

Phật hoá độ giúp ông Phạm Chí
Ông không tin chủ thuyết của ai
Nghĩ ngờ lời dạy Như Lai
Dựa vào chủ thuyết của ai trên đời.

Phật mới bảo: “Hỡi này Trường Trảo
Ông đừng tin chủ thuyết thế gian
Đạo không ở miệng luận bàn
Đạo là chứng nghiệm hiện tiền tại đây.

Đừng buộc chấp Đông - Tây kim - cổ
Không tin vào ái ố luận tranh
Mà tin kinh nghiệm tu hành
Niềm tin thực chứng rõ ràng không sai.

Các giáo pháp Như Lai phương tiện
Như ngón tay chỉ rõ mặt trăng
Như thuyền đưa khách sang sông
Tay quên, thuyền bỏ, đạo thông khắp
cùng.”

Phật vừa thuyết đại Hùng, Bi, Trí
Các chư Tăng, Phạm Chí lay quỳ:
“Cho con xin được quy y
Bấy lâu buộc chấp, đoạn ly phút giờ.”
Xá Lợi Phất, mây mờ tan biến
Trí tuệ khai thể hiện tâm từ
Phật khen, ấn chứng chân như
Đắc A-la-hán, trí như mặt trời.

**G. ĐỨC PHẬT VỀ LẠI HOÀNG CUNG
, HOÁ ĐỘ VUA CHA NGƯỜI THÂN
TRONG HOÀNG TỘC**

An cư xong, Phật rời tịnh xá
Cùng Tăng đoàn trở lại hoàng gia
Quê hương của Tất Đạt Đa
Hoàng cung thương nhớ, mẹ cha
mong chờ.

Mấy mùa trăng, ngày đi đêm nghỉ
Cùng Tăng đoàn khát thực trang
nghiêm
Ni Câu Đà dừng nghỉ bao đêm
Đợi rạng sáng vào thăm hoàng tộc.

Vua thấy Phật, vui mừng thương khóc:
“Sao con đành khát thực gian nan
Thân ngọc ngà ở chốn hoàng thân

Sao con lại bồn ba khắp nẻo?”

“Thưa vương phụ, bớt tâm phiền não
Hãy lau khô dòng lệ nhớ thương!
Nay con đi khát thực trên đường
Là theo những bước đường chư Phật.

Cũng là pháp diệt trừ bản ngã
Hạnh khiêm cung, bình đẳng độ sinh
Phụ vương ơi! Đạo pháp quang minh
Nay con trẻ, tìm ra chính đạo.

Hạnh phúc không buộc ràng châu báu
Sống lạc an, sạch bóng vô minh
Phật tính trong tất cả chúng sinh
Vương phụ sẽ tương lai thành Phật.”

Tịnh Phạn Vương nghe lời chân thật
Liên tỉnh tâm, chứng Tu Đà Hoàn
Vua vui mừng ánh đạo tràn lan.

Thật diễm phúc cho dòng họ Thích.

Phật ngự lại hoàng cung vài tháng
Độ hoàng thân, công chúa, mẹ cha
Lòng từ bi trải khắp hoàng gia
Giúp hoàng tộc ngộ ra chân lý.

Phật thuyết pháp về thân, khẩu, ý
Bởi vô minh dẫn lối mê lầm
Tham, sân, si tạo nghiệp luân trầm
Phật chỉ rõ Tam vô lậu học:

Thân tạo ba nghiệp,
Hại vật, sát sinh
Trộm cướp, tà dâm
Khẩu tạo bốn nghiệp,
Vọng ngữ, ý ngôn
Lưỡng thiệt, ác khẩu.
Ý tạo ba nghiệp,
Ích kỷ, tham lam

Sân hận, si mê
Tạo đầy duyên nghiệp.

Tu giới, định, tuệ
Ba nghiệp lắng yên
Thập thiện hiện liền
An vui hạnh phúc!

Siêng tu thập thiện
Hiện cảnh chư thiên
An lạc hiện tiền
Tiến lên giải thoát.

Tuệ tri thường chiếu
Chuyển hoá vô minh
Tất cả chúng sinh
Phật tâm bình đẳng.

Tuệ tri có sẵn
Bất diệt bất sinh

Đồng tu giải thoát
Chứng đắc Niết-bàn.
Nghe Phật thuyết Tam vô lậu học
Các hoàng thân chí vốc tu hành
Xin xuất gia, rời chốn kinh thành
Đồng phát nguyện tu hành giải thoát.

Công chúa với Kiều Đàm Di Mẫu
Trí tuệ khai, chứng Tư Đà Hàm
Tịnh Phạn vương chứng A Na Hàm
La Hầu La xuất gia theo Phật.

Thật hy hữu! Thích Ca hoàng tộc
Thật nhiệm mầu, Phật pháp lan truyền
Chư Tăng du hoá khắp mọi miền
Người ngộ đạo nhiều vô số kể.

Nguyện theo Phật tu hành giải thoát
Ưu Ba Ly⁽²⁶⁾ với đức A Nan⁽²⁷⁾
Nhiều quan quân cùng với hoàng thân
Thù thắng nhất, Ma Ha Ca Diếp⁽²⁸⁾.

H. TRƯỞNG GIẢ CẤP CÔ ĐỘC VÀ THÁI TỬ KỲ ĐÀ CÚNG DƯỜNG TỊNH XÁ KỲ VIÊN

Thật hy hữu! Ngài Cấp Cô Độc⁽²⁹⁾
 Trái vàng ròng mua đất cúng dàng
 Thái tử Kỳ Đà⁽³⁰⁾ rộng tình thương
 Cúng phát nguyện, cúng dàng tịnh xá.
 Cấp Cô Độc tinh thần vô ngã
 Lòng bao la thái tử Kỳ Đà
 Một khu vườn dị thảo kỳ hoa
 Xây tịnh xá Kỳ Viên thanh tịnh.

Thỉnh Đức Phật với lòng chân thật
 Mời chư Tăng an trụ Kỳ Viên
 Tấm lòng thành cảm động chư Thiên
 Đồng tán thán hai vị cư sĩ.

Phật thuyết pháp nào đâu ngại nghĩ

Lòng từ bi chan chứa muôn miền,
Từ vương tôn đến kẻ thấp hèn
Phật bình đẳng truyền trao chính pháp.

I. ĐỨC PHẬT HOÁ ĐỘ VUA BA TƯ NẶC VÀ LUẬN GIẢI TÂM TỬ BI

Một hôm nọ, vua Ba Tư Nặc⁽³¹⁾

Đến kỳ viên - bạch Phật như sau:

“Tâm tử bi thể hiện thế nào?”

Phật chỉ rõ con đường hạnh phúc.

Phật mới dạy: “Vua Ba Tư Nặc

Tình thương đời, luyến ái buộc ràng

Tâm tham cầu, duyên nghiệp nặng
mang

Vì bản ngã, sầu, bi, ưu, não.

Tình nhỏ hẹp: này con, đây cháu

Thương gia đình, quyền thuộc cá nhân

Tham, sân, si chồng chất nợ nần

Lòng luyến ái nguyên nhân sinh khổ.

Tâm tử bi hoàn toàn vô ngã

Thương muôn loài, thương khắp
chúng sinh

Xem chúng sinh quyền thuộc của mình
Tâm bình đẳng nên không phân biệt.

Thương rộng lớn mà không dính mắc
Tình bao la, chẳng gợn bụi trần,
Bước chân từ khắp nẻo trần gian
Tâm phát nguyện cứu đời đau khổ.”
Ba Tư Nặc bừng tâm giác ngộ
Vua không còn ngã mạn, khinh khi
Hiếu tận tường hai chữ từ bi
Nguyện suốt kiếp hộ trì chính pháp.

**J. ĐỨC PHẬT ĐỘ NI GIỚI
VÀ THUYẾT BÀI PHÁP
- “SÔNG MỘT MÌNH”**

Vua Tịnh Phạn bệnh già sắp mất
Phật trở về thuyết pháp độ cha
Tâm từ bi vô ngã, vị tha
Và cho phép Kiều Đàm Di Mẫu.

Nhờ A Nan ba lần thưa thỉnh
Người nữ nay được phép xuất gia
Tỳ-khưu-ni giác ngộ vạy tà
Cũng chứng đắc quả A-la-hán.

Bởi Phật tính chúng sinh bình đẳng
Giác ngộ thời Phật tính hiện ra
Tỳ-khưu-ni bát kính xuất gia
Ni trưởng là Kiều Đàm Di mẫu.

Thật hy hữu! Là Liên Hoa Sắc
Chốn thanh lâu cũng chứng tâm an,
Ma Đăng Già mê đắm A Nan
Khi gặp Phật, tiêu tan si ái.

Các vương tử thành Ba-la-nại
Hy hữu là ông Tu Bồ Đề⁽³²⁾
Nghe lời vàng đều tỉnh cơn mê
Nghe Phật thuyết, chân tâm hiển lộ.
A Na Luật⁽³³⁾ bừng tâm giác ngộ
Ca Chiên Diên⁽³⁴⁾ tỏ ngộ đạo màu
A Nan làm thị giả bấy lâu
Cũng chứng đắc đa văn đệ nhất.

Các vị tăng ở nơi tịnh thất
Phật từ bi thuyết pháp bài kinh
Tại Kỳ Viên, pháp “Sống Một Mình”
Là an trú ở trong chính niệm.

Tuệ tri chiếu phút giây thực tại

Quán sát tâm quá khứ vọng về
Cảm thọ là ảo vọng si mê
Khi tỉnh giác, vọng tiêu quá khứ.

Vọng* tương lai thường lo tư lự
Tính đủ điều huyễn ảo tương lai
Tỉnh giác liền, vọng tướng đem dài
Tuệ tri chiếu ba thời yên lặng.

Thể tính biết bất sinh, bất diệt
Gọi chân thường chủng trí Như Lai
Không ba tâm, trí tuệ hiển bày
Tự tính hiện, thoát liền sinh tử.

Các Tỳ-khưu Phật ngôn thi kệ:
“Đừng tìm về quá khứ
Đừng tưởng tới tương lai
Quá khứ đã không còn
Tương lai thì chưa tới.

Hãy quán sát sự sống
Trong phút giây hiện tại
Kẻ thức giả an trú
Vững chãi và thanh thoi.

Phải tinh tiến hôm nay
Kẻo ngày mai không kịp
Cái chết đến bất ngờ
Không thể nào mặc cả.

Người nào biết an trú
Đêm ngày trong chính niệm
Thì Như Lai gọi là
Người biết sống một mình.”

K. ĐỨC PHẬT THUYẾT BÀI - PHÁP LỤC HOÀ

Một hôm khác, thế tôn dạy tiếp
Pháp Lục hoà ⁽³⁵⁾ khát sĩ tăng đoàn
Đây sáu điều tươi đẹp như son
Đệ tử Phật y lời thực hiện.

Pháp thứ nhất: Thân hoà đồng trụ
Trong tăng đoàn hoà hợp yêu thương
Biết kính trên, hoà dưới khiêm nhường
Biết chia sẻ nơi ăn, chốn ở.

Pháp thứ hai: Nói lời hoà nhã
Trong tăng đoàn khẩu hoà vô tranh
Nói lời vàng, ý ngọc cao thanh
Không nên nói những lời chia rẽ.

Pháp thứ ba: Ý hoà đồng duyệt
Phải dung hoà khi ý chưa thông
Các chư Tăng đoàn kết một lòng
Sẽ thực hiện thuận trên, hoà dưới.

Pháp thứ tư: Giáo đoàn tuân thủ
Nguyên tắc chung giới hoà đồng tu
Các chư Tăng hạ thủ công phu
Phải tôn trọng trang nghiêm giới luật.
Pháp thứ năm: Kiến hoà đồng giải
Các chư Tăng học hỏi cùng nhau
Không luận tranh phân biệt thấp cao
Phải khiêm tốn cùng nhau trao đổi.

Pháp thứ sáu: Chư Tăng nên nhớ
Phải thương nhau lợi hoà đồng quân,
Biết sẻ chia thực phẩm đồng phần,
Luôn thể hiện từ bi, bình đẳng.

Nơi tịnh xá, giáo đoàn thanh tịnh

Khất sĩ luôn thực hiện sáu điều
Đồng tịnh tu giáo pháp cao siêu
Đồng giải thoát, Niết-bàn tại thế.

Phật vừa thuyết: “Lục Hoà Thi Kệ”
Các chư Tăng hoan hỷ kính vâng!
Chón Tăng đoàn hoa nở thơm lừng
Nơi tịnh xá chư Tăng phục nguyện.

L. ĐỨC PHẬT THUYẾT KINH - TỨ NIỆM XỨ

Nay mùa xuân đã đến
Tại xứ sở Câu Lôu
Phật thuyết pháp thâm sâu
Bài kinh Tứ Niệm Xứ ⁽³⁶⁾.

Con đường độc nhất lạc an
Chứng tâm thanh tịnh, Niết-bàn thế
gian
Bao đời sinh tử miên man
Quán Tứ Niệm Xứ dẹp tan não phiền.

Tỳ-khưu an trú thân yên
Giữ tâm chính niệm, quán liên sắc - tâm
Một là, quán thân trên thân
Đứng, đi, ngồi, nghỉ, quán thân vận
hành.

Tuệ tri thấy biết ngọn ngành
Tuệ tri làm chủ, rõ ràng thân tâm.
Ngộ ra: duyên hợp, diệt sinh
Sinh, già, bệnh, tử, giữ mình được đâu.

Tuổi xanh kể đến bạc đầu
Xác thân bất tịnh, khác nào túi dơ
Như là quán trọ nương nhờ
Cho nên điều tức ra vô nhẹ nhàng.
Thở ra ta biết rõ ràng
Thở vào ta biết nhẹ nhàng làn hơi
Quán rằng: sắc tướng trên đời
Xác thân giả tạm, có rồi lại thôi.

Tuệ tri thấy biết rõ ràng
Xa rời ngã chấp, nhẹ nhàng tức thì
Khiêm cung hiện tướng uy nghi
Chân tâm hiển lộ, từ bi giúp đời.

Hai là: Cảm thọ mừng vui

Quán thọ trên thọ luân hồi miên man
Tuệ tri thấy biết rõ ràng
Vui, buồn, thương, ghét, ngổn ngang
khổ sầu.

Cảm thọ chẳng có thật đâu
Chúng là ảo giác bóng câu hiện về
Lúc thì cảm thọ náo nề
Khi thì khoái lạc, lầm mê bóng trần.

Ba thời cảm thọ trong thân
Chúng như lũ khách ghé gần rồi đi.
Nay dùng chính niệm tuệ tri
Biết không thật có, đến đi mấy hồi.

Ngộ rằng: cảm thọ ba thời
Chợt không, chợt có, lạc loài mà thôi
Tuệ tri thanh tịnh sáng ngời
Bao nhiêu cảm thọ tức thời tiêu tan.

Niết-bàn thực tại thế gian

Nhờ quán cảm thọ tâm an trên đời
Ba là: quán tâm trên tâm
Bấy lâu ta sống theo tâm vọng trần.

Vô minh vọng khởi tham, sân
Si mê điên đảo trong trần khổ đau
Dập vùi trong chốn trần lao
Tạo bao ác nghiệp lạc vào đường mê.

Mạn, nghi, ác kiến não nề
Làm ta quên mất Bồ-đề tự tâm
Tuệ tri thấy biết mê lầm
Tham, sân, si khách trần đến đi.

Không theo, tam độc viễn ly
Tuệ tri thường chiếu tức thì lạc an
Chân tâm hiển lộ vẹn toàn,
Pháp thân thanh tịnh, Niết-bàn hiện ra.

Bốn là: Quán pháp sâu xa

Quán pháp trên pháp ngộ ra chân
thường

Quán rằng: vạn pháp vô thường

Diệt sinh, sinh diệt, mộng trường thế
gian.

Các pháp vô ngã hợp tan

“Phàm sở hữu tướng” diệt tan cõi đời.

Tuệ tri thường chiếu xét soi

Xét ra năm uẩn luân hồi vốn không.

Do duyên chột có, chột không

Vô minh ám muội, tâm rong sáu trần

Làm cho lung lạc sáu căn

Tuệ tri thường chiếu, thức thần lạc an.

Sống trong sắc pháp bình an,

Không còn dính mắc, Niết-bàn hiện ra

Tứ Niệm Xứ pháp sâu xa

Chư Tăng tu tỉnh vượt qua luân hồi.

Con đường giác ngộ cuộc đời
Niết bàn thanh tịnh hiện thời an vui
Tứ Niệm Xứ Phật thuyết rồi
Chư Tăng hoan hỷ, ghen lời thiết tha.

Chúng sinh trong cõi Sa-bà
Tu Tứ Niệm Xứ vượt qua luân hồi
Thật là diệu pháp rạng ngời
Chúng con nhớ mãi những lời Như Lai.

Nhấn cùng khắp cõi trần ai
Hành Tứ Niệm Xứ ngày ngày an vui
Con đường giải thoát luân hồi
Tu mau chúng đắc, hiện thời thoát mê.

Tứ Niệm Xứ pháp trở về,
Con đường duy nhất, Bồ-đề sáng khai.

M. ĐỨC PHẬT ẮN CHỨNG VÀ TRUYỀN THỪA CHO NGÀI MA HA CA DIẾP

Một thuở nọ tại non Linh Thứu⁽³⁷⁾

Đức Như Lai đưa cánh sen vàng

Cả Tăng đoàn lặng giữa mệnh mang.

Chưa ai ngộ Phật đang thuyết pháp.

Chỉ có ngài Ma Ha Ca Diếp

Nở nụ cười liễu ngộ Phật tâm

Phật kệ ngôn diệu Pháp thậm thâm:

“Chính pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu
tâm,

Thật tướng vô tướng, vi diệu pháp môn”.

“Hôm nay trao cho ngài Ma Ha Ca Diếp!

Hỡi đại chúng, đây là diệu pháp

Tâm truyền tâm liễu ngộ chân như

Từ xưa nay không thiếu không dư,
Vốn thanh tịnh gọi là Phật tính
Vốn bình đẳng nhất chân pháp giới
Diệu dụng là niệm giác, tuệ tri
Nhìn hoa sen vọng khởi tức thì
Tâm sẽ bị trôi theo trần cảnh,
Thầy Ca Diếp “Niệm hoa vi tiểu”
Không khởi tâm, niệm giác hiện tiền
Không ba thời, giác biết lặng yên
Hằng tỉnh thức, vô tâm đối cảnh.”

Ngài Ca Diếp được truyền tâm ấn
Sẽ nối dòng chính pháp Như Lai
Thầy chính là vị Tổ sáng khai
Thiền trực chỉ nhân tâm độ chúng.

Thật hy hữu! pháp môn diệu dụng
Các chư Tăng hoan hỷ vui mừng
Đồng ngộ rằng vọng tưởng lặng dừng
Thì niệm giác chân như hiển hiện.

Phật vừa thuyết chư Tăng phục nguyện
Ngộ tuệ tri thấy biết vẹn toàn,
Không khởi tâm, hiện cảnh Niết-bàn
Luôn chính niệm, không theo trần
cảnh.

Phật dạy tiếp: “Giữ gìn đạo hạnh
Bởi nghiệp duyên gây tạo bao đời
Do tâm trần vọng khởi ba thời
Nên không để vô tâm đối cảnh.

Giới, định, tuệ trang nghiêm phẩm hạnh
Mỗi phút giờ tỉnh giác, tuệ tri
Vọng khởi sinh, giác biết tức thì
Sẽ thanh tịnh sống trong thực tại.”

N. ĐỨC PHẬT THUYẾT THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN⁽³⁸⁾

Một thuở nọ, Kỳ Viên tịnh xá
Phật từ bi nói pháp nhân duyên
Đã bao đời duyên nghiệp tiền khiên
Như mắc xích ba thời bám chặt.

Mười hai duyên khác nào nút thắt
Bởi vô minh phiền não lập thành
Từ vô minh nên mới sinh hành
Hành sinh thức, thức sinh danh sắc.

Có danh sắc sẽ sinh lục nhập
Lục nhập thời sinh tiếp xúc ngay
Xúc sinh ra cảm thọ khổ vui
Thọ ngũ dục mới sinh tham ái.

Ái sinh thủ muốn gìn giữ mãi
Thủ giữ thời sinh hữu hiện tiền
Hữu hiện tiền tiếp tục lại sinh
Sinh tiếp tục: sinh, lão, bệnh, tử.

Vòng lẩn quẩn luân hồi sáu nẻo
Mười hai duyên mắc xích vào nhau
Dùng tuệ tri giác biết tỉnh mau
Tuệ tri chiếu, vô minh tan rã.
Tuệ tri chiếu dứt trừ bản ngã
Ngã không còn nên chẳng tham cầu
Mười hai duyên chẳng bám vào đâu
Không niệm khởi, các duyên đoạn dứt.

Trong mọi lúc rõ ràng thường biết
Trong mọi thời dứt bật các duyên
Tuệ tri là giác biết hiện tiền
Tuệ tri chiếu thoát vòng sinh tử.

Lời Phật dạy kim ngôn ngọc ngữ
Cả giáo đoàn y pháp phụng hành

Cõi Sa-bà đều hưởng phúc lành
Thật hy hữu! những lời Phật dạy.

Trong pháp hội mọi người kính lạy
Các chư Thiên trời nhạc cúng dàng
Kỳ Viên hương toả ngát dịu dàng.
Tịnh xá mãi sáng ngời chân lý.

O. ĐỨC PHẬT THUYẾT KINH - BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC⁽³⁹⁾

Thọ thực xong, chư Tăng ngồi nghỉ
Phật thuyết về giác ngộ tám điều
Bát đại nhân Bồ-tát thương yêu
Luôn giảng nói tám điều giác ngộ.

Ngộ thứ nhất: Vượt qua bể khổ
Phải ngộ rằng vô ngã, vô thường
Phải ngộ rằng các pháp dựa nương
Không thật có, duyên sinh, duyên diệt.

Ngộ thứ hai: Quả - nhân oan nghiệt
Đều do tâm tham ái tạo ra
Ái càng nhiều chịu cảnh đọa sa
Tham ái cạn lạt an hiển lộ.

Ngộ thứ ba: Ở nơi mọi chỗ
Sống giản đơn tâm chẳng vọng cầu

Cõi thế gian đâu thể bền lâu
Được an lạc do tâm biết đủ.

Ngộ thứ tư: Dứt trừ sinh tử
Phải đại hùng, đại lực chuyển mình,
Nếu biếng lười dễ mắc sai lầm
Phải tinh tấn thoát vòng tử sinh.
Ngộ thứ năm: Quyết không tư lự
Dùng tuệ tri tỉnh thức phút giờ
Đã quyết tâm vệt áng mây mờ
Dùng giác biết tỉnh căn, trần, thức.

Ngộ thứ sáu: Tận tâm tận lực
Hạnh thương người, bố thí giúp đời
Đem pháp lành ban rải nơi nơi
Mang chính pháp tùy duyên hóa độ.

Ngộ thứ bảy: Khắp trong nhân loại
Phật tính đồng đức tướng Như Lai
Cả chúng sinh là Phật tương lai
Tri kiến Phật con người đều có.

Ngộ thứ tám: Hằng luôn cứu khổ
Tâm từ bi hỷ xả, vô ngần,
Thương muôn loài trong biển trầm luân
Quyết độ chúng thoát đường sinh tử.

Hãy thường quán những điều trên đó
Hãy khuyên người giác ngộ tám điều
Lợi ích người thật biết bao nhiêu
Tám giác ngộ, con đường giải thoát.

Phật vừa thuyết Bát Đại Nhân Giác
Cả khu rừng thơm ngát hương bay
Thật nhiệm màu bừng tỉnh cơn say
Hào quang chiếu mọi nơi khắp chốn.

Mười phương cõi vui mừng tán thán
Các chư Thiên hoan hỷ cúng dàng
Kể từ nay, chính pháp rạng vang,
Chân lý mãi sáng soi nhân thế.

CHÚ THÍCH

(1) Bát nhã (prajna): là nghĩa của trí tuệ siêu việt, thông suốt bản chất tính không của vạn vật. Trí tuệ không phải trí thức suy luận thông thường mà là tuệ giác tự chứng, giúp hành giả vượt qua khổ ách, đạt đến bờ giác ngộ.

(2) Hoa ưu đàm (udumbara): là loài hoa quý, nếu một đấng Như Lai hoặc Chuyển Luân Thánh Vương hạ phàm xuống thế gian con người, loài hoa này sẽ xuất hiện nhờ đại ân và đại đức của Ngài. Trong kinh Đại Bát Niết Bàn có lần Đức Phật có nhắc đến *"Này đại chúng! Phật ra đời rất khó gặp, khó thấy như hoa ưu đàm"*.

(3) Vua Tịnh Phạn (Suddhodana): là một tông chủ thị tộc Shakya (Thích Ca), trị vì tại thành quốc Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavastu). Ngài là cha ruột của thái tử Tất-Đạt-Đa (sau này trở thành Phật Thích Ca Mâu Ni).

(4) Ma Da (Maya): là vợ của vua Tịnh Phạn và là mẹ của thái tử Tất-Đạt-Đa.

(5) Sa-bà hay Ta-bà (Sokha): có nghĩa là kham nhẫn hoặc đại nhẫn. Đây là nơi chúng sinh đầy thiện ác, phải chịu đựng

hiều khổ não. Chính vì thế Đức Phật đã tìm ra chân lý để cứu khổ, nên Ngài được thế gian tôn xưng là Giáo Chủ cõi Sa-bà.

(6) A-tư-đà (Asita): là một ẩn sĩ tu trên núi, ông có tài đoán tướng biết tương lai. Ông đã đoán sau này thái tử Tất-đạt-đa sẽ rời khỏi hoàng cung vào rừng sâu tu hành chứng quả. Lời ông tiên đoán tương lai cho thái tử đều đúng như thế.

(7) Kiều-đàm-di-mẫu hay còn gọi Ma-ha-ba-xà-ma-đề (Mahapajabati gotami): là dì ruột và cũng là mẹ nuôi của thái tử Tất-đạt-đa. Bà cũng là người phụ nữ đầu tiên thỉnh cầu và được Đức Phật cho phép xuất gia, trở thành vị Tỳ-kheo-ni đầu tiên trong lịch sử Phật giáo.

(8) Da-du-đà-la (Yasodhara): là công chúa con vua Thiện Giác (Suppabuddha) và là vợ của thái tử Tất-đạt-đa. Bà cùng thái tử Tất-đạt-đa có được một người con tên là La-hầu-la (Rahula).

(9) Xa nặc (Channa): là người hầu cận, đánh xe ngựa thân tín của thái tử Tất-đạt-đa. Ông nổi tiếng với vai trò cùng thái tử Tất-đạt-đa dạo bốn cửa thành và đưa thái

tử Tất-đạt-đa xuất gia trong đêm. Sau này, ông cũng qui y với đức Phật trở thành một vị tỳ-khưu trong giáo đoàn.

(10) Sa-môn (Samana): là danh xưng chỉ những tu sĩ thời Ấn Độ cổ đại, đã nỗ lực, chăm chỉ thực hành những phẩm hạnh tốt đẹp, đoạn trừ điều ác, làm điều lành và tu tập thiền định.

(11) Tu-xà-đa (sujata): là cô thôn nữ đã dâng bát sữa cho thái tử lúc Ngài kiệt sức bên sông Ni-liên-thiên.

(12) Vườn lộc Uyển hay còn gọi là vườn Nai (Sarnath): Đây là nơi đức Phật đầu tiên chuyển pháp luân, giảng nói bài pháp tứ diệu đế cho 5 anh em Kiều Trần Như sau khi Phật thành đạo.

(13) Kiều Trần Như: 5 anh em gồm: Kiều Trần Như (Kondanna), Bạt Đề (bhaddiya), Thập Lục Ca Diếp (Dasabala- Kasyapa), Ma Nam Câu Lợi (Mahanama), Át Bệ (Assaji). Họ từng là bạn đồng tu khổ hạnh cùng thái tử Tất-đạt-đa trước khi ngài thành đạo.

(14) Tỳ-khưu hay tỳ-kheo (Bhikkhu): là danh từ chỉ nam tu sĩ Phật giáo đã thụ đại giới, sống đời sống khát sĩ, tuân thủ giới

luật nghiêm ngặt để hướng tới giải thoát. Thường có 3 nghĩa chính là khát-sĩ (đi xin ăn), bố-ma (làm cho ma vương sợ hãi) và phá ác (phá trừ phiền não).

(15) Kinh chuyển pháp luân (Dhammacakkappavattana) là bài giảng đầu tiên của Đức Phật sau khi thành đạo, mang ý nghĩa cốt lõi là “*Lăn bánh xe chân lý*”, mở ra con đường giác ngộ. Bài kinh thiết lập nền tảng giáo lý qua việc giảng giải Tứ Diệu Đế và Trung Đạo, giúp chúng sinh thoát khỏi khổ đau, phiền não và đạt đến sự bình yên trong tâm hồn.

(16) Vô ngã (Anatta): là giáo lý cốt lõi trong Phật giáo, khẳng định không có một cái tôi hay bản ngã vĩnh cửu, độc lập, bất biến trong con người và vạn vật. Mọi hiện tượng đều do nhân duyên hoà hợp mà thành, luôn thay đổi, trái ngược với nhận thức thông thường về một thực tại cố định.

(17) Năm uẩn: con người là sự kết hợp của 5 yếu tố như: sắc (thân thể), thọ (cảm giác), tưởng (tri giác), hành (tâm tư) và thức (nhận thức). Cả năm yếu tố này đều không phải là tôi vì chúng luôn thay đổi (vô thường), bệnh tật và không theo ý muốn của ta.

(18) A-la-hán (Arahant): là quả vị của bậc tu hành chứng niết bàn, đã diệt sạch hoàn toàn 10 loại kiết sử, phiền não, đã giải thoát khỏi sinh tử luân hồi.

(19) Da xá (Yaza): là một trong những vị đệ tử của Đức Phật, ngài là con của một trưởng giả giàu có ở Ba-la-nại, sau khi ngài nhận ra sự giả tạo của cuộc sống xa hoa, ngài tìm đến vườn nai và quy y với Đức Phật.

(20) Ca điếp (Uruvela Kassapa) là người anh cả trong 3 anh em nhà Ca điếp (Uu-lâu-tần-loa, Già-da và Na-đề) thờ thần lửa và coi lửa là bản chất vũ trụ, ánh sáng và sự sống. Sau khi nghe Đức Phật thuyết pháp bài kinh ngọn lửa tham sân si thì anh em Ca điếp đã giác ngộ.

(21) Tần-bà-sa-la (Bimbisara): là quốc vương nước Ma-kiệt-đà, ông cùng hoàng hậu Vy-đề-hy (Vaidehy) và thái tử A-xà-thế (Ajatashatru) đến quy y với Đức Phật và đã cúng dàng ngôi tịnh xá Trúc Lâm.

(22) Trường Trảo phạm chí (Dirgha-nakha): ông là một vị tu sĩ thời Đức Phật nổi tiếng với việc nuôi móng tay rất dài, ông là cậu của tôn giả Xá-lợi-phất. Sau khi

nghe Phật thuyết pháp ông cảm phục và xin xuất gia.

(23) Xá-lợi-phất (Sariputta): ông là đại đệ tử của Đức Phật được ấn chứng trí tuệ đệ nhất.

(24) Mục-kiền-liên (Moggallana): ông là đại đệ tử của Đức Phật được ấn chứng là thần thông đệ nhất.

(25) Phú-lâu-na (Punna mantaniPutta): ông là đại đệ tử của Đức Phật và được ấn chứng là thuyết pháp đệ nhất.

(26) Ưu-ba-ly (Upali): ông là đại đệ tử của Đức Phật được ấn chứng là đệ nhất trì giới luật.

(27) A-nan (Ananda): ông là đại đệ tử của Đức Phật được ấn chứng đa văn đệ nhất.

(28) Ma-ha-ca-diếp (Mahakassapa): ông là đại đệ tử của Đức Phật được ấn chứng là hạnh đầu đà đệ nhất và được Đức Phật truyền giao y bát làm tổ đầu tiên, ông có công trong việc kết tập kinh điển lần thứ nhất.

(29) Cấp cô độc (Anathapindika) là một đệ tử tại gia của Đức Phật, ông là trưởng

giả giàu có đã bỏ tiền mua một khu vườn của thái tử Kỳ-đà để xây tịnh xá Kỳ-viên để cúng dàng cho Đức Phật và Tăng đoàn.

(30) Thái tử Kỳ-đà (Jeta): là vương tử nước Ba-tư-nặc, ông đã bán một phần khu vườn và một phần ông cúng dàng để xây tịnh xá Kỳ-viên. Ông có công hộ pháp đắc lực thời Đức Phật.

(31) Ba-tư-nặc (Pasenadi): ông là quốc vương nước Kiền-tát-la với kinh đô là Xá-vệ, ông là Phật tử tại gia nổi bật và là vị quốc vương thân cận với Đức Phật.

(32) Tu-bồ-đề (Subhuti): ông là đại đệ tử của Đức Phật được ấn chứng là giải không đệ nhất.

(33) A-na-luật (Anuruddha): ông là đại đệ tử của Đức Phật được ấn chứng là thiên nhãn đệ nhất.

(34) Ca-chiên-diên (Mahakaccana): ông là đại đệ tử của Đức Phật được ấn chứng là nghị luận đệ nhất.

(35) Pháp lục hoà: là nền tảng căn bản trong Phật giáo, bao gồm 6 nguyên tắc sống hoà hợp và tôn trọng lẫn nhau nhằm xây dựng sự đoàn kết, bình an và hạnh phúc trong Tăng đoàn, 6 pháp gồm: thân hoà

đồng trụ, khẩu hoà vô tranh, ý hoà đồng duyệt, giới hoà đồng tu, kiến hoà đồng giải, lợi hoà đồng quân.

(36) Tứ niệm xứ (Satipatthana): là 4 nền tảng chính niệm (thân, thọ, tâm, pháp) là pháp tu cốt lõi của thiền quán Phật giáo để diệt khổ, đoạn trừ tham, sân, si và đạt đến giác ngộ. Tứ niệm xứ là con đường độc nhất đưa đến thanh tịnh và niết bàn.

(37) Linh-thúu: đây là ngọn núi xinh đẹp, trong pháp hội Linh-sơn Đức Phật đã truyền trao vị tổ đầu tiên là tôn giả Ma-ha-ca-diếp.

(38) Thập nhị nhân duyên (12 nhân duyên): là giáo lý nền tảng của Phật giáo, mô tả 12 mắc xích nối tiếp nhau trong vòng luân hồi của chúng sinh, bắt đầu là từ vô minh và hành. Đây là quy luật nhân quả vận hành qua các đời, cho thấy mọi sự vật, hiện tượng do duyên khởi không có ngã thật.

(39) Bát đại nhân giác (8 điều giác ngộ của bậc đại nhân): là bản kinh ngắn gọn, cốt lõi trong Phật giáo Bắc truyền hướng dẫn cách tu hành để vượt qua khổ đau, vô thường và đạt đến giác ngộ.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
LỜI NHÀ XUẤT BẢN	9

Phần I **MỪNG ĐỨC PHẬT ĐẢN SINH** **VÀ THÀNH ĐẠO**

A. MỪNG PHẬT ĐẢN SINH	13
B. THÁI TỬ ĐẠO BỐN CỬA THÀNH - NGỘ RA TỬ KHỔ	
C. THÁI TỬ XUẤT GIA VÀ THÀNH ĐẠO	

Phần II **ĐỨC PHẬT CHUYỂN PHÁP LUÂN** **VÀ GIÁO HÓA**

A. PHẬT THUYẾT KINH - TỬ DIỆU ĐẾ	27
B. ĐỨC PHẬT THUYẾT KINH VÔ NGÃ	32
C. ĐỨC PHẬT ĐỘ NGÀI DA XÁ VÀ LẬP TĂNG ĐOÀN	34
D. ĐỨC PHẬT ĐỘ NGÀI CA DIẾP (ƯU LÂU TẦN LOA)	38
VÀ BÀI KINH NGỌN LỬA	

E. ĐỨC PHẬT ĐỘ VUA TẦN BÀ SA LA VÀ DẠY NĂM GIỚI CỦA NGƯỜI CƯ SĨ TẠI GIA	42
F. ĐỨC PHẬT DẠY TĂNG ĐOÀN PHẢI AN CƯ KIẾT HẠ VÀ HOÁ ĐỘ NGÀI TRƯỜNG TRẢO PHẠM CHÍ	48
G. ĐỨC PHẬT VỀ LẠI HOÀNG CUNG, HOÁ ĐỘ VUA CHA NGƯỜI THÂN TRONG HOÀNG TỘC	51
H. TRƯỞNG GIẢ CẤP CÔ ĐỘC VÀ THÁI TỬ KỲ ĐÀ CÚNG DƯỜNG TỊNH XÁ KỲ VIÊN	56
I. ĐỨC PHẬT HOÁ ĐỘ VUA BA TƯ NẶC VÀ LUẬN GIẢI TÂM TỬ BI	58
J. ĐỨC PHẬT ĐỘ NI GIỚI VÀ THUYẾT BÀI PHÁP - “SỐNG MỘT MÌNH”	60
K. ĐỨC PHẬT THUYẾT BÀI - PHÁP LỤC HOÀ	64
L. ĐỨC PHẬT THUYẾT KINH - TỬ NIỆM XỬ	67
M. ĐỨC PHẬT ẮN CHỨNG VÀ TRUYỀN THỪA CHO NGÀI MA HA CA DIẾP	73
N. ĐỨC PHẬT THUYẾT THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN(	76
O. ĐỨC PHẬT THUYẾT KINH - BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC	79

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

26 Lý Thường Kiệt - phường Cửa Nam - Hà Nội

ĐT: 024.39719073 - Fax: 024.39719071

Website: <http://Nxbkhh.vass.gov.vn>

Email: Nxbkhh@gmail.com

Chi nhánh Nhà xuất bản Khoa học xã hội

57 Sương Nguyệt Ánh - phường Bến Thành

- TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38394948 - Fax: 028.38394948

SỬ THƠ

CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc

PGS.TS. ĐÌNH QUANG THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập

PGS.TS. PHẠM MINH PHÚC

Biên tập nội dung: HÀ THỊ THANH HUYỀN

Kỹ thuật vi tính: PHÚC ANH

Sửa bản in: HÀ HUYỀN

Trình bày bìa: THÍCH TỊNH MINH

Đối tác liên kết xuất bản: HT. THÍCH THỌ LẠC

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 20,5cm, tại Công ty TNHH Văn hóa phẩm Phật giáo Tân Viên.

Địa chỉ: thôn Tây Ninh, xã Đoài Phương, Tp. Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3682-2026/CXBIPH/20-298/KHXH.

Số QĐXB: 456/QĐ-NXB KHXH cấp ngày 8-10-2026.

ISBN: 978-632-641-035-8.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2026